

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT**

(Ban hành kèm theo quyết định số 3740 /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 02 tháng 12 năm 2021)

1. THÔNG TIN NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành

- Tên tiếng Việt: Bảo vệ thực vật
- Tên tiếng Anh: Plant Protection

1.2. Mã số chuyên ngành: 9.62.01.12

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Về kiến thức

Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực Bảo vệ thực vật; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành Bảo vệ thực vật; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

- Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trù tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ.

- Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành Bảo vệ thực vật; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau.

2.3. Về năng lực

Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có

năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng thành 03 phần chính: các học phần bổ sung, các học phần ở chương trình đào tạo tiến sĩ và luận án tiến sĩ. Nghiên cứu sinh phải tích lũy 90 tín chỉ đối với người có bằng thạc sĩ, 120 tín chỉ đối với người có bằng đại học.

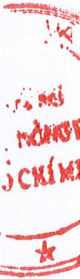
- Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành;
- Các học phần bổ sung;
- Các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ: 10 tín chỉ, trong đó số học phần bắt buộc 4 tín chỉ, còn lại 6 tín chỉ của các học phần tự chọn;
- Tiểu luận tổng quan: 04 tín chỉ.
- 02 chuyên đề tiến sĩ: 03 tín chỉ/ 01 chuyên đề;
- Luận án tiến sĩ (70 tín chỉ).

3.2. Điều kiện tốt nghiệp

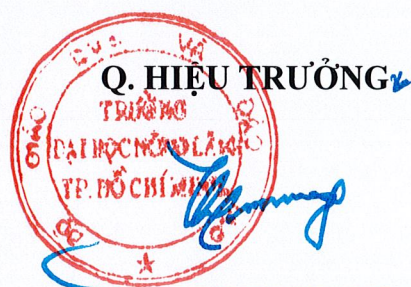
- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ theo yêu cầu;
- Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp Trường.

3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

Stt	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học (HK, Năm)
I	Các học phần trình độ tiến sĩ (20 TC)		20 (10, 10)	
I.1	Học phần bắt buộc		14 (4, 10)	
1	CRSC901	Phương pháp viết báo khoa học (Scientific academic writing methods)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
2	CRSC902	Công nghệ sinh học phân tử ứng dụng (Applied molecular biotechnology)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
3	THES996	Tiểu luận tổng quan (Literature review)	4 (0, 4)	HKI, Năm 2
4	THES997	Chuyên đề 1 (Seminar 1)	3 (0, 3)	HKI, Năm 3
5	THES998	Chuyên đề 2 (Seminar 2)	3 (0, 3)	HKII, Năm 3
I.2	Học phần tự chọn (Trang bị kiến thức cơ sở ngành & chuyên ngành (6 TC). NCS chọn 06 TC trong số các học phần là cơ sở của lĩnh vực nghiên cứu của mình		6 (6, 0)	
6	PLPT903	Biện pháp sinh học trong BVTV	2 (2, 0)	HKI, Năm 1



		(Biological control in plant protection)		
7	PLPT904	Quan hệ tương tác giữa cây và côn trùng (Interaction between plants and insects)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
8	PLPT905	Đa dạng sinh học côn trùng (Insect bio-diversity)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
9	PLPT906	Tính kích kháng của cây đối với côn trùng (Systemic induced resistance to insects of plants)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
10	PLPT907	Sinh học phân tử trong quản lý bệnh hại cây trồng (Molecular biology in plant disease management)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
11	PLPT908	Sinh thái bệnh hại cây trồng (Ecology of plant pathology)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
12	PLPT909	Bệnh hại hạt giống (Seed pathology)	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
13	PLPT910	Ứng dụng vi sinh vật có lợi trong trồng trọt Applying beneficial microbial in cultivation	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
14	PLPT911	Ứng dụng vi sinh vật đối kháng trong phòng trừ bệnh hại cây trồng Applying antagonistic in plant disease	2 (2, 0)	HKI, Năm 1
II	Luận án tiến sĩ		70 TC	
15	THES999	Luận án tiến sĩ (Thesis)	70 (0, 70)	



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng